



## QUYỀN THAY ĐỔI, BỔ SUNG, RÚT YÊU CẦU CỦA ĐƯƠNG SỰ TẠI TÒA ÁN CẤP SƠ THẨM

Trần Phương Thảo<sup>1</sup>

**Tóm tắt:** Quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự là một trong những nguyên tắc được ghi nhận trong Bộ luật Tố tụng Dân sự. Với nguyên tắc này, trong quá trình tòa án giải quyết vụ việc dân sự, đương sự có quyền thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu của mình. Bài viết dưới đây đưa ra những nét khái quát chung về quyền thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu của đương sự; phân tích, đánh giá các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về quyền thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu của đương sự tại tòa án cấp sơ thẩm, trên cơ sở đó đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về vấn đề này.

**Từ khóa:** Đương sự, quyền yêu cầu, quyền thay đổi, bổ sung yêu cầu, quyền rút yêu cầu, Bộ luật tố tụng dân sự.

Nhận bài: 09/6/2022; Hoàn thành biên tập: 17/6/2022; Duyệt đăng: 18/7/2022.

**Abstract:** The right to decide and decide by themselves of the involved parties is one of the acknowledged rules in Civil Code of Procedure. According to this rule, during the court's procedure of settling a civil matter, the involved parties have the right to modify, supplement, or withdraw the claims. This study provides a general outline of the person of concern's right to modify, supplement, or withdraw their claims in civil proceedings; analyses and assessed Civil Procedure Code 2015's regulations for the person of concern's right to modify, supplement, or withdraw their claims in court of first instance, hereby makes several recommendations to improve the current laws on the basis of improving this subject's effectiveness in civil proceedings.

**Keywords:** Involved parties, the right to request, the right to change, supplement and withdraw request, the Civil procedure Code.

Date of receipt: 09/6/2022; Date of revision: 17/6/2022; Date of Approval: 18/7/2022.

### 1. Khái quát chung về quyền thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu của đương sự tại tòa án cấp sơ thẩm

Tòa án cấp sơ thẩm là tòa án có thẩm quyền giải quyết lần đầu vụ việc. Trong quá trình tham gia tố tụng dân sự tại tòa án cấp sơ thẩm, có thể vì những lý do khác nhau nên có đương sự không còn muốn giữ nguyên yêu cầu của mình như ban đầu đã đưa ra tại tòa án. Là người có quyền, lợi ích hợp pháp trong vụ án dân sự, đương sự có quyền thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu của mình. Pháp luật tố tụng dân sự đã ghi nhận quyền thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu của đương sự vào thời điểm trước hoặc

trong phiên tòa sơ thẩm.

Theo Đại từ điển tiếng Việt “thay đổi” là “thay cái này bằng cái khác hay thay đổi khác đi, trở nên khác trước”; “bổ sung” là “thêm vào cho đầy đủ”; “rút” là làm mất đi, trượt tiêu đi cái đã có<sup>2</sup>. Theo giải thích trong Từ điển thuật ngữ luật học thì “yêu cầu” của đương sự là những điều mà đương sự đưa ra mong muốn tòa án xem xét, giải quyết<sup>3</sup>. Dựa trên các giải thích đó, trong nghiên cứu khoa học luật tố tụng dân sự, quyền thay đổi, bổ sung và rút yêu cầu của đương sự trong vụ án dân sự được hiểu là quyền tự định đoạt của đương sự, cho phép đương sự được sửa đổi, thêm bớt hay từ bỏ một

<sup>1</sup> Tiến sỹ, Giảng viên Trường Đại học Luật Hà Nội.

<sup>2</sup> Nguyễn Như Ý chủ biên (1999), Đại từ điển tiếng Việt, NXB Trung tâm Ngôn ngữ và Văn hoá Việt Nam, trang 1535; trang 185.

<sup>3</sup> Trường Đại học Luật Hà Nội (1999), Từ điển thuật ngữ luật học, NXB Công an nhân dân, Hà Nội, trang 249.

phần hoặc toàn bộ các đề nghị, đòi hỏi đã có trong quá trình tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng. Cho đến nay, Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015 vẫn chưa có quy định riêng định nghĩa về quyền thay đổi yêu cầu và quyền bổ sung yêu cầu của đương sự, mà chỉ có quy định chung về quyền thay đổi, bổ sung yêu cầu trong cùng một điều luật<sup>4</sup>, khiến nhiều người lầm tưởng đây là hai khái niệm tương đồng. Tuy nhiên dựa vào những giải thích về mặt ngữ nghĩa như đã nêu trên thì đây là hai quyền khác nhau của đương sự. Mặc dù quyền thay đổi yêu cầu hay quyền bổ sung yêu cầu của đương sự đều dẫn đến hệ quả là làm cho yêu cầu ban đầu mà đương sự mong muốn tòa án giải quyết không còn giữ nguyên như trước nhưng điểm khác nhau giữa hai quyền này là quyền thay đổi yêu cầu của đương sự có thể là việc đương sự thay thế yêu cầu này bằng yêu cầu khác, đưa ra thêm yêu cầu hoặc giảm bớt đi yêu cầu; còn bổ sung yêu cầu là việc đương sự đưa ra thêm những mong muốn cần tòa án giải quyết, làm cho yêu cầu đã có được đầy đủ thêm, thậm chí làm phát sinh thêm quan hệ pháp luật tranh chấp cần tòa án giải quyết. Còn về quyền rút yêu cầu của đương sự thì hiện nay BLTTDS năm 2015 đã có điều luật riêng quy định, theo đó đương sự có quyền từ bỏ một phần hoặc toàn bộ yêu cầu mà mình đã đưa ra theo trình tự do pháp luật quy định<sup>5</sup>.

Xác định một cách đầy đủ nhất thì yêu cầu của đương sự tại tòa án cấp sơ thẩm bao gồm yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu phản tố của bị đơn, yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vì thế quyền thay đổi, bổ sung và rút yêu cầu được ghi nhận đối với các đương sự trong vụ án dân sự như nguyên đơn có yêu cầu khởi kiện, bị đơn có yêu cầu phản tố hay người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập. Cơ sở của việc pháp luật ghi nhận các quyền yêu cầu, thay đổi, bổ sung hay rút yêu cầu xuất phát từ quyền tự do ý chí của các chủ thể có quyền, lợi ích hợp pháp. Tuy nhiên, để tránh việc đương sự lạm

dụng các quyền này thì Tòa án cấp sơ thẩm cần phải xem xét, giải quyết và ra quyết định hợp lý về việc đương sự thay đổi, bổ sung hoặc rút yêu cầu, sao cho vừa tôn trọng quyền tự định đoạt của đương sự, vừa đảm bảo vai trò tiến hành tố tụng dân sự của tòa án. Được nhân danh Nhà nước, Tòa án có quyền xem xét, giải quyết và ra quyết định về việc đương sự thay đổi, bổ sung hoặc rút yêu cầu và về nguyên tắc thì tòa án chỉ chấp nhận việc thay đổi, bổ sung hoặc rút yêu cầu của đương sự nếu việc thay đổi, bổ sung và rút yêu cầu này là tự nguyện, không vi phạm đến quyền, lợi ích của người khác, không gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án dân sự của tòa án. Cũng chính từ nguyên tắc này mà việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của đương sự thường chỉ được tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận vào thời điểm trước khi tòa án ra bản án, quyết định giải quyết nội dung vụ việc dân sự.

## **2. Quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về quyền thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu của đương sự trong vụ án dân sự tại tòa án cấp sơ thẩm**

*Thứ nhất*, quyền thay đổi, bổ sung yêu cầu của đương sự trong vụ án dân sự.

Quyền thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của đương sự được ghi nhận ngay từ Điều 5 của BLTTDS năm 2015: “trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự, đương sự có quyền... thay đổi yêu cầu của mình...”. Cụ thể hơn đến khoản 4 Điều 70 BLTTDS năm 2015 quy định đương sự có quyền “Giữ nguyên, thay đổi, bổ sung hoặc rút yêu cầu theo quy định của Bộ luật này”. Trong phần quy định về thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo thủ tục sơ thẩm, BLTTDS năm 2015 lại tiếp tục ghi nhận các quyền này của đương sự trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm hoặc tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Quyền thay đổi, bổ sung yêu cầu của đương sự trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm*: Mặc dù trong BLTTDS năm 2015 không có điều luật cụ thể nào quy định về quyền thay đổi, bổ sung yêu cầu của đương sự trong giai

<sup>4</sup> Điều 244 BLTTDS năm 2015.

<sup>5</sup> Điều 217, Điều 244, 245... BLTTDS năm 2015.



đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm nhưng theo nguyên tắc quyền tự quyết định và định đoạt của đương sự được quy định tại Điều 5 BLTTDS năm 2015 thì trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án dân sự, đương sự có quyền thay đổi, bổ sung yêu cầu của mình một cách tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Tuy nhiên vì chỉ là thay đổi, bổ sung cho yêu cầu đã đưa ra trước đó nên mặc dù mới chỉ là trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, chưa đến giai đoạn xét xử sơ thẩm nhưng đương sự cũng chỉ được thay đổi, bổ sung trong phạm vi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố và yêu cầu độc lập đã đưa ra trước đó. Ví dụ, phạm vi khởi kiện của nguyên đơn được quy định tại Điều 188 BLTTDS năm 2015 đã đặt ra giới hạn cho quyền thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn được bổ sung yêu cầu khởi kiện nhưng bổ sung này chỉ là bổ sung cho yêu cầu trước đó mà nguyên đơn đã đưa, yêu cầu bổ sung sau này đưa ra phải có liên quan với yêu cầu đã đưa ra trước đó. Còn đối với việc thay đổi, bổ sung yêu cầu phản tố của bị đơn và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thì phải nằm trong các điều kiện để yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập được Tòa án chấp nhận quy định tại khoản 2 Điều 200 và Điều 201 BLTTDS năm 2015, theo đó, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thay đổi, bổ sung yêu cầu của mình thì yêu cầu sau khi thay đổi, bổ sung vẫn phải đáp ứng điều kiện để Tòa án chấp nhận yêu cầu phản tố và yêu cầu độc lập.

Về thời hạn cho phép đương sự thay đổi, bổ sung yêu cầu ở giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm thì mặc dù BLTTDS năm 2015 không có quy định cụ thể nhưng tham khảo khoản 7 mục IV của Công văn số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2018 giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ thì: *"Tòa án chấp nhận việc nguyên đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu của mình nếu việc thay đổi, bổ sung được thực hiện trước thời*

*điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên họp và sau phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải thì Tòa án chỉ chấp nhận việc đương sự thay đổi yêu cầu khởi kiện nếu việc thay đổi yêu cầu của họ không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu"*. Như vậy, đương sự có thể thực hiện quyền thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập trước thời điểm Tòa án mở phiên họp phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên họp, Tòa án chỉ chấp nhận yêu cầu thay đổi, bổ sung nếu yêu cầu của đương sự không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Bởi khi đương sự thay đổi, bổ sung yêu cầu của mình thì có khả năng làm cho phạm vi xét xử sơ thẩm và việc chứng minh của các đương sự khác phải thay đổi theo, do đó, để đảm bảo mục đích hòa giải và tạo điều kiện cho các đương sự khác chuẩn bị phương án bảo vệ nên giới hạn chậm nhất mà đương sự được thay đổi, bổ sung yêu cầu của mình là ở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, thực tiễn còn cho thấy có trường hợp trong khoảng thời gian khi thẩm phán ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đến khi mở phiên tòa sơ thẩm, đương sự vẫn đề nghị được thay đổi, bổ sung yêu cầu, vậy việc thay đổi, bổ sung yêu cầu này của đương sự có được chấp nhận hay không? Có ý kiến cho rằng *"khi đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử nghĩa là hồ sơ vụ án đã được chốt, nên để bảo đảm thực hiện nguyên tắc tranh tụng, mọi tình huống phát sinh sau thời điểm này phải được xem xét giải quyết tại phiên tòa sơ thẩm"*<sup>6</sup>. Tác giả đồng ý với quan điểm này bởi quyết định đưa vụ án ra xét xử đã chấm dứt giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, vì thế nếu có tình huống phát sinh sau thời điểm này phải được xem xét giải quyết tại phiên tòa sơ thẩm.

- *Quyền thay đổi, bổ sung của đương sự tại phiên tòa xét xử sơ thẩm.* Trong BLTTDS năm

<sup>6</sup> Bùi Thị Huyền (2015), *Thời hạn giao nộp chứng cứ của đương sự và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định BLTTDS năm 2015*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học- Bình luận những điểm mới của BLTTDS năm 2015 và những vấn đề đặt ra trong thực tiễn thi hành, Trường Đại học Luật Hà Nội, tr.121.

2015, quyền thay đổi, bổ sung yêu cầu của đương sự tại phiên tòa sơ thẩm trước hết được ghi nhận tại khoản 1 Điều 244, theo đó đương sự có quyền thay đổi, bổ sung yêu cầu của đương sự nếu việc thay đổi, bổ sung yêu cầu không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập ban đầu. Quy định này nhằm đảm bảo cho các đương sự khi đến phiên tòa phải được biết trước yêu cầu của nhau, từ đó mới chuẩn bị tốt các chứng cứ tài liệu chống lại yêu cầu đó của bên đối lập và thực hiện tranh tụng một cách hiệu quả. Vì thế những thay đổi, bổ sung yêu cầu của đương sự tại phiên tòa sơ thẩm mà vượt quá phạm vi ban đầu thì không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Trước đây, Điều 32 Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐTP<sup>7</sup> có hướng dẫn “Việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của đương sự tại phiên tòa chỉ được Hội đồng xét xử chấp nhận nếu việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của họ không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập ban đầu được thể hiện trong đơn khởi kiện của nguyên đơn, đơn phản tố của bị đơn, đơn yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan”. Tuy nhiên tác giả đồng ý với ý kiến cho rằng hướng dẫn này có phần bất hợp lý bởi đã gián tiếp giới hạn quyền thay đổi, bổ sung yêu cầu của đương sự trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm<sup>8</sup>. Để áp dụng đúng quy định của Điều 244 BLTTDS năm 2015 thì cần phải xác định rõ “phạm vi yêu cầu ban đầu” và thế nào là “vượt quá” phạm vi ban đầu. Theo tác giả, “yêu cầu” ở đây được hiểu là quan hệ pháp luật nội dung tranh chấp giữa các bên mà Tòa án có nhiệm vụ xem xét, được đưa ra trong đơn khởi kiện, đơn phản tố, đơn yêu cầu độc lập và được phản ánh trong các biên bản lấy lời khai, hòa giải tại Tòa án. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Tòa án sẽ phải làm rõ các nội dung đã được

các đương sự thông nhất và không thông nhất. Như vậy, sẽ là hợp lý nếu “yêu cầu ban đầu” là yêu cầu đã được thông nhất tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cuối cùng.

Cho đến hiện tại chúng ta cũng chưa có cơ sở pháp lý cụ thể để xác định “phạm vi ban đầu”. Có cách hiểu không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập ban đầu nếu không làm xuất hiện thêm đương sự mới, không phát sinh thêm quan hệ tranh chấp. Có cách hiểu “không bị coi là vượt quá phạm vi yêu cầu ban đầu” nếu việc thay đổi, bổ sung yêu cầu tại phiên tòa sơ thẩm được thực hiện trong giới hạn quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định trong yêu cầu khởi kiện, yêu cầu độc lập, yêu cầu phản tố mà không làm phát sinh quan hệ pháp luật mới. Trường hợp thay đổi, bổ sung yêu cầu của đương sự tại phiên tòa mặc dù vượt quá phạm vi yêu cầu ban đầu nhưng nếu được các đương sự khác đồng ý thì HĐXX có thể chấp nhận<sup>9</sup>. Trên cơ sở các cách hiểu trên, tác giả cho rằng không vượt quá phạm vi yêu cầu ban đầu là không làm xuất hiện thêm yêu cầu mới, tức là không làm phát sinh thêm quan hệ pháp luật tranh chấp mới. Nếu việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của đương sự làm phát sinh thêm quan hệ pháp luật mới thì tòa án cấp sơ thẩm không thể chuẩn bị kịp về chứng cứ, tài liệu, dẫn đến không thể xét xử được tại phiên tòa trong khi thời hạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm đã hết.

**Thứ hai**, quyền rút yêu cầu của đương sự trong vụ án dân sự.

Cũng như quyền thay đổi, bổ sung yêu cầu, quyền rút yêu cầu của đương sự hiện nay được quy định khái quát tại Điều 5 và khoản 4 Điều 70 của BLTTDS năm 2015. Theo quy định của BLTTDS năm 2015, quyền rút yêu cầu của

<sup>7</sup> Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 hướng dẫn thi hành một số quyết định trong phần thứ 2 “Thủ tục giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm” của BLTTDS đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLTTDS.

<sup>8</sup> Vũ Hoàng Anh (2017), *Quyền của nguyên đơn trong tố tụng dân sự*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, trang 41.

<sup>9</sup> Cao Xuân Long (2018), *Một số bất cập trong xem xét việc đương sự thay đổi, bổ sung yêu cầu tại phiên tòa dân sự sơ thẩm và giải pháp khắc phục*, Tạp chí Tòa án nhân dân (số 11), tr.19.



đương sự tại tòa án cấp sơ thẩm được ghi nhận tại các giai đoạn tố tụng như:

- *Đương sự rút yêu cầu trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm.* Rút yêu cầu trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm được quy định cụ thể tại Điều 217 BLTTDS năm 2015, theo đó nếu trong vụ án dân sự chỉ có yêu cầu của nguyên đơn mà nguyên đơn rút hết yêu cầu khởi kiện thì thẩm phán được phân công giải quyết vụ án sẽ ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án vì đối tượng xét xử của vụ án không còn. Nếu trong vụ án mà tất cả các đương sự đều rút toàn bộ yêu cầu một cách tự nguyện thì thẩm phán được phân công giải quyết vụ việc cũng sẽ ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Trường hợp nguyên đơn rút toàn bộ đơn khởi kiện nhưng trong vụ án vẫn còn yêu cầu của đương sự khác (như yêu cầu phản tố của bị đơn, yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan) thì thẩm phán được phân công giải quyết vụ án sẽ ra quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu của nguyên đơn và thay đổi địa vị tố tụng của các đương sự. Đương sự có yêu cầu sẽ được xác định là nguyên đơn trong vụ án và ngược lại người khởi kiện ban đầu giờ trở thành bị đơn trong vụ án và Tòa án sẽ tiếp tục giải quyết những yêu cầu còn lại của đương sự.

- *Đương sự rút yêu cầu tại phiên tòa sơ thẩm.* Theo quy định tại Điều 243 BLTTDS năm 2015, khi tiến hành các thủ tục bắt đầu phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử sơ thẩm sẽ hỏi đương sự về việc rút yêu cầu và nếu có đương sự rút yêu cầu thì Hội đồng xét xử sơ thẩm sẽ chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu hoặc toàn bộ yêu cầu đương sự đã rút theo quy định tại Điều 244 BLTTDS năm 2015 nêu đương sự rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu của mình và việc rút yêu cầu của họ là tự nguyện. Còn trường hợp nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, nhưng bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu phản tố của mình hoặc nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, bị đơn rút toàn bộ yêu cầu phản tố, nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên yêu cầu độc lập của mình thì Hội đồng xét xử sơ thẩm sẽ xem xét, giải quyết thay đổi

địa vị tố tụng của đương sự theo quy định tại Điều 245 BLTTDS năm 2015, theo đó bị đơn trở thành nguyên đơn và nguyên đơn trở thành bị đơn hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trở thành nguyên đơn, người bị khởi kiện theo yêu cầu độc lập trở thành bị đơn.

### **3. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu tại tòa án cấp sơ thẩm**

BLTTDS năm 2015 đã ghi nhận quyền thay đổi, bổ sung và rút yêu cầu của đương sự tại tòa án cấp sơ thẩm, tuy nhiên để thuận lợi hơn cho đương sự khi thực hiện các quyền này cũng như cho tòa án khi xem xét, giải quyết việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của đương sự thì vẫn cần sửa đổi, bổ sung một số quy định của BLTTDS năm 2015, cụ thể là:

**Thứ nhất,** BLTTDS năm 2015 cần sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định tách riêng quyền thay đổi và quyền bổ sung yêu cầu của đương sự, không quy định chung với nhau như hiện nay để tránh nhầm lẫn, trong đó quy định rõ thế nào là thay đổi, thế nào là bổ sung yêu cầu. Ngoài ra, cần bổ sung quy định: “đương sự chỉ được bổ sung, thay đổi yêu cầu khi việc thay đổi, bổ sung yêu cầu đó không làm thay đổi quan hệ pháp luật đang giải quyết”. Với quy định bổ sung này thì Tòa án sẽ không chấp nhận các thay đổi, bổ sung yêu cầu dẫn đến làm xuất hiện thêm một quan hệ pháp luật mới hoặc thay đổi quan hệ pháp luật đang giải quyết, gây khó khăn cho tòa án cấp sơ thẩm, làm kéo dài việc giải quyết vụ việc dân sự.

**Thứ hai,** bổ sung quy định về xác định “yêu cầu ban đầu”.

BLTTDS năm 2015 chưa quy định cụ thể thế nào là “yêu cầu ban đầu”, vì thế vẫn có thể tạo ra nhiều quan điểm áp dụng khác nhau. Để áp dụng pháp luật một cách thống nhất, theo tác giả cần có văn bản hướng dẫn chi tiết quy định xác định “yêu cầu ban đầu” tại khoản 1 Điều 244 BLTTDS năm 2015.

**Thứ ba,** bổ sung quy định xác định “phạm vi thay đổi, bổ sung yêu cầu” của đương sự tại phiên tòa sơ thẩm.

*(Xem tiếp trang 40)*